TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 19 - 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Lan – Giáo viên nghỉ hưu.

Và ông Vũ Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngoan và bà Hoàng Thị Phương D - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2023, Thông báo thay đổi Kiểm sát viên số 73 ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đối với các bị cáo:

1. **Vũ Đức T** - sinh năm 1996 tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H và bà Đỗ Thị C; chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/4/2023, TAND huyện Bình Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 21 tháng. T chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, đến ngày 11/7/2023 tạm đình chỉ chấp hành, chuyển tạm giam để phục vụ điều tra.

Nhân thân:

Bản án số 20 ngày 16/5/2018, TAND huyện Bình Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 02/6/2019.

- Ngày 21/6/2016 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. T chưa chấp hành Quyết định xử phạt.

Bị bắt tạm giam ngày 11/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt.

2. **Vũ Hữu Q** - sinh năm 1996, tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu H1 và bà Phạm Thị N; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/6/2019, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Đỗ Anh T1**, sinh ngày 27/11/2002 tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: Tổ G phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T2 và bà Vũ Thị T3; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/9/2016, UBND xã T, huyện B quyết định áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (thời hạn 6 tháng từ 12/9/2016 đến 12/3/2017) về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản (thực hiện khi bị cáo chưa đủ 16 tuổi).

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người làm chứng:

- Cháu Nguyễn Văn P - sinh ngày 09/02/2007

Người đại diện hợp pháp của cháu P: anh Nguyễn Văn H2 - sinh năm 1977 (là bố đẻ của P).

Đều vắng mặt.

- Cháu Vũ Đức Thành Đ - sinh ngày 03/02/2007. Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Anh Vũ Hồng Q1, sinh năm 1982 (là bố đẻ cháu Đ).

- Cháu Vũ Đức Hoàn V - sinh ngày 05/8/2007. Người đại diện hợp pháp của cháu V: Anh Vũ Đức P1, sinh năm 1979 (là bố đẻ của cháu V).

- Cháu Vũ Đức D1 - sinh ngày 21/12/2007. Người đại diện hợp pháp của cháu D1: Chị Đỗ Thị D2, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ của cháu D1).

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức T, Đỗ Anh T1 và Vũ Hữu Q là bạn bè quen biết xã hội. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, T1 và Q cùng chị Phạm Thị Ngọc N1 - sinh năm 2002,

trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; anh Lê Văn H3 - sinh năm 2002, trú tại thôn S, xã T; anh Nguyễn Văn D3 - sinh năm 2003 ở thôn P, xã T huyện B, tỉnh Hải Dương ngồi ăn, uống tại quán ốc "Thu Hiền" của bà Lại Thị L - sinh năm 1967 ở cạnh đường tỉnh lộ 392 thuộc thôn S, xã T. Cả nhóm ngồi ăn được một lúc thì anh D3 đứng dậy đi về trước, khi ra ngoài anh D3 va vào người một nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) nên hai bên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau. Thấy vậy, T1 sử dụng điện thoại Iphone 11 ProMax gọi điện qua ứng dụng Messenger, tài khoản tên đăng nhập "Đỗ T1" đến tài khoản tên đăng nhập "Trường N2" của T và nói "Chú đi ra quán ốc ở S đi thằng D3 nó đang đánh nhau ở đây", mục đích T1 gọi T ra can ngăn D3, T trả lời "ừ". T vào bếp cầm theo 1 con dao gọt hoa quả của nhà mình rồi điều khiển xe mô tô BKS 34S1-202.78 đến quán ốc. Trên đường đi T gặp anh Phạm Đình Q2 - sinh năm 1993 trú tại thôn S, xã T đang đang đi tìm anh D3 để lấy lại xe do anh D3 mượn của Q2 trước đó, T rủ anh Q2 đi cùng, anh Q2 đồng ý. Khi đến quán ốc nhà bà L, thấy anh D3 đang cãi nhau với nhóm thanh niên cũng đang ăn ốc (không xác định được là ai, ở đâu) nên T đi vào bảo anh D3 ra về, sau đó anh Q2 lấy xe máy chở anh D3 đi về trước, còn T điều khiển xe đi ngược chiều đường về hướng xã N. Lúc này, cháu Nguyễn Văn P - sinh ngày 09/02/2007, trú tại thôn B, xã N, huyện B đang đi chơi cùng với nhóm bạn là cháu Vũ Đức Thành Đ - sinh ngày 03/02/2007; cháu Vũ Đức Hoàn V - sinh ngày 05/8/2007 và cháu Vũ Đức D1 - sinh ngày 21/12/2007, đều trú tại thôn D, xã N (trong đó cháu Đ đi xe mô tô BKS 34AN - 006.56 mượn của cháu Lưu Hải D4 - sinh năm 2007 ở cùng thôn chở V; cháu D4 đi xe máy điện BKS 34MĐ1 - 534.32 (của anh Nguyễn Văn H2 - sinh năm 1977, là bố đẻ cháu P, chở cháu P ngồi phía sau). Do T đi ngược chiều đường nên khi vừa đi được một đoạn thì xảy ra va chạm với xe của cháu D4 và cháu P làm xe của T lao lên vỉa hè, Q và T1 đang đứng ở rìa đường tỉnh lộ 392 nhìn thấy xe của T và cháu D4 va chạm với nhau. Khi thấy xe của cháu D4 và cháu P đi đến, Q chạy ra dùng tay đấm vào mặt làm cháu P ngã ra đường, cùng lúc này, T1 cũng lao vào cùng Q dùng tay đấm nhiều phát vào người cháu P. Cháu Đ, cháu V và cháu D4 dừng xe lại vào can ngăn thì bị T1 và Q dùng tay đấm vào người. Lúc này, T dựng xe lên trên vỉa hè cầm theo con dao đã chuẩn bị từ trước đi quay lại để đánh nhóm của cháu P, thấy vậy cháu Đ bỏ chạy vào trong khu vực lán để xe nhà bà Vũ Thị C1 - sinh năm 1972 ở gần đó thì T đuổi kịp dùng dao đâm 1 phát vào đùi phải cháu Đ bị thương tích chảy máu. Cùng lúc này, T1 cũng đuổi theo đến chỗ cháu Đ rồi lao vào dùng tay đấm vào người cháu Đ thì T nói "Tao vừa đâm vào đùi nó rồi" - ý là bảo T vừa dùng dao đâm vào đùi của cháu Đ, thì T1 dừng lại. Sau đó chị N1 cùng quần chúng nhân dân có mặt tại đó can ngăn nên mọi việc dừng lại, P và cháu Đ được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện B để cấp cứu và điều trị, đến ngày 13/3/2023 cháu P ra viện, ngày 15/3/2023 cháu Đ ra viện. Hậu quả: Vụ việc xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thôn S, xã T, huyện B; cháu Nguyễn Văn P bị rách da chảy máu trong khoang miệng; cháu Vũ Đức Thành Đ bị thương mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải gây đứt cơ rộng ngoài; cháu Vũ Đức H4 V và cháu Vũ Đức D1 bị Q, T1 dùng tay đấm vào người nhưng không bị thương tích gì.

Ngày 13/3/2023 và 14/3/2023, Vũ Đức T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện B 1 con dao dài 20cm (cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,3cm, đường kính 1,8cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 10,7cm, mũi nhọn, bản dao chỗ rộng nhất 2,5cm, dày 0,05cm); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và xe mô tô BKS 34S1 - 202.78 kèm chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Đức T. Đỗ Anh T1 giao nộp 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT ngày 03/4/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh H kết luận: cháu Vũ Đức Thành Đ bị tổn thương cơ thể 02%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây ra.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 107/KLTTCT ngày 03/4/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh H kết luận: cháu Nguyễn Văn P bị tổn thương cơ thể 01%. Tổn thương do vật tày gây ra, cháu P bị người khác dùng tay chân đánh gây ra là phù hợp.

Sau khi đánh gây thương tích cho cháu P và cháu Đ, các bị cáo T, T1, Q đã tự nguyện bồi thường cho cháu P số tiền 3.000.000 đồng và cháu Đ số tiền 15.000.000 đồng. Đối với xe của P bị hỏng nhẹ, gia đình cháu P tự khắc phục. Gia đình cháu P và cháu Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời xin miễn trách nhiệm hình sự cho T, T1 và Q.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 25 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố Vũ Đức T về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Đỗ Anh T1 và Vũ Hữu Q về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Đỗ Anh T1, Vũ Hữu Q phạm tội Gây rối trật tự công cộng

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức T;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu Q.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Anh T1.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/7/2023

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu Q từ 6 đến 9 tháng tù, tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T1 từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là từ 14 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T1 cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 1 xe mô tô BKS 34S1 - 202.78 kèm chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Đức T;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiêu Iphone 6S cho bị cáo T, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax cho bị cáo T1.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như nêu trên, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là cháu Nguyễn Văn P; Vũ Đức Thành Đ; Vũ Đức Hoàn V; Vũ Đức D1 đã khai tại cơ quan điều về sự việc xảy ra đối với các cháu ngày 11/3/2023 như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 11/3/2023, tại khu vực đường T thuộc thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Đức T có hành vi sử dụng xe máy đi ngược chiều đường giao thông, dẫn đến va chạm với xe đạp điện của cháu D1 điều khiển, tiếp đó T còn dùng dao (là hung khí nguy hiểm) đuổi đánh cháu Vũ Đức Thành Đ từ đường vào tới lán xe của gia đình bà Vũ Thị C1; Đỗ Văn T4, Vũ Hữu Q dùng tay, chân đánh cháu Đ và cháu Nguyễn Văn P, làm cháu Đ bị tổn hại 2% sức khỏe, cháu P bị tổn hại 1% sức khỏe; làm cho những người dân xung quanh chứng kiến thấy hoang mang. Kết quả xác minh xác minh tại thôn, chính quyền xã T xác định hành vi của các bị cáo gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương – là nơi có đông người sinh

sống, phương tiện giao thông qua lại.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được Bộ luật Hình sự bảo vệ; các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo T sử dụng dao là hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi gây mất trật tự công cộng, đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; hành vi của Đỗ Anh T1 và Vũ Hữu Q đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó T là người giữ vai trò đầu khi phóng xe ngược chiều gây ra nguyên nhân của vụ va chạm, sử dụng dao làm hung khí gây rối trật tự công cộng; T1 và Q là đồng phạm tích cực, trong đó, Q có hành vi chạy ra chặn xe và đấm vào mặt P làm Phước ngã sau đó còn tiếp tục thực hiện các hành vi khác gây rối, nên Q giữ vai trò sau T, còn T1 giữ vai trò cuối cùng trong đồng phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng phạm tội; bị cáo Q có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo T1 đã bị áp dụng biện pháp thay thế biện pháp xử lý hành chính, tuy nhiên hành vi vi phạm bị cáo thực hiện khi chưa đủ 16 tuổi, nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo T1, Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T1 có ông ngoại có công với đất nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò của các bị cáo trong đồng phạm; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Đối với bị cáo T, Q cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc chấp hành tại cơ sở giam giữ.

Đối với bị cáo T1 cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, xét bị cáo có vai trò sau cùng trong vụ án, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên có thể cho hưởng án treo, buộc bị cáo chấp hành thử thách tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7]. Vật chứng của vụ án: 1 dao gọt hoa quả là công cụ T sử dụng đâm cháu Đ; 1 xe mô tô BKS 34S1 - 202.78 là phương tiện để đi lại, tuy nhiên, T đã sử dụng đi ngược chiều đường, dẫn đến va chạm với xe của cháu P từ đó tiếp tục dẫn đến những hành vi gây rối khác, nên xác định đây là những công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy con dao, tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước xe máy.

1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của T, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax của T1 chỉ là phương tiện liên lạc cá nhân, không lên quan đến hành vi gây rối, nên cần trả lại cho T, T1.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với hành vi Cố ý gây thương tích cho cháu Nguyễn Văn P và Vũ Đức Thành Đ của T, T1 và Q, do người bị thương tích không đề nghị khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 19/7/2023, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn D3 có hành vi to tiếng, chửi nhau với nhóm thanh niên nhưng chưa gây gây ra hậu quả nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức T;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu Q

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Anh T1.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Vũ Hữu Q, Đỗ Anh T1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 30 (ba mươi) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/7/2023

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu Q 8 (tám) tháng tù, tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T1 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2023).

Giao bị cáo T1 cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 1 xe mô tô BKS 34S1 - 202.78 kèm chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Đức T;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S cho bị cáo T, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax cho bị cáo T1.

Vật chứng đang được quản lý tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Cường